

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **91/2023/HS-ST**
Ngày 22-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Linh và ông Nguyễn Văn Bạ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phú- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong các ngày 17 và 22 tháng 11 năm 2023, tại Phòng xử án Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Phạm Văn N, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn Lương Quan, xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa(học vấn): 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn Duệ (đã chết). Ông Duệ được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì năm 1986 và bà Hoàng Thị Thạch (đã chết) vợ: Nguyễn Thị Tâm, có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn T, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn Lương Quan, xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa(học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Ngọc Bích và bà Nguyễn Thị Hằng (đã chết), vợ Nguyễn Thị Phương (đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn Lương Quan, xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa(học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Hoàn và bà Vũ Thị Cờ; vợ: Vũ Thị Tĩnh, có 01 con sinh năm 1995

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 97 ngày 25/6/1994 của TAND tỉnh Hải Hưng xử Nguyễn Văn H 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân” và tội “Cố ý gây thương tích”. Huy đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/3/1999, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/10/1995. Năm 2023 ủng hộ phong trào người nghèo tại địa phương.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn Lương Quan, xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa(học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Tài (đã chết) - *ông Tài được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến* và bà Phạm Thị Côi (đã chết) vợ: Trần Thị Lan (đã ly hôn) có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 257 ngày 22/7/2016 của Công an thị xã Chí Linh xử phạt Trọng 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Trọng đã chấp hành xong ngày 27/7/2016.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. Lương Văn N, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn Lương Quan, xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa(học vấn): 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lương Văn Linh (đã chết) và bà Vũ Thị Đào. *Bà Đào được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất*; vợ: Phạm Thị Lượng; có 03 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2009

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính số 259 ngày 22/7/2016 của Công an thị xã Chí Linh xử phạt Lương Văn N 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 22/8/2023, Nguyễn Văn H sang nhà Phạm Văn N ở thôn Lương Quan, xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương để thăm bố của Nam (là ông Phạm Văn Duệ bị ốm), khi đang ngồi chơi thì có Nguyễn Văn Tr, Trần Văn T và Lương Văn N đến chơi (do Huy, Nguyên, Thọ, Trọng đều có quan hệ họ hàng

với Nam). Trong khi ngồi uống nước Nam, Nguyên, Huy, Trọng, Thọ cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Lốc” được thua bằng tiền nên cả 5 người đã cùng nhau ngồi xuống chiếc chiếu trải sẵn ở đường đi cầu thang tầng 1 và sử dụng bộ bài tú lơ khơ đã có sẵn trên chiếu để đánh bạc. Các bị can quy định hình thức đánh bạc như sau: sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, mỗi người chơi sẽ được chia 10 lá bài để chơi với mức độ sát phạt là 5.000 đồng/01lá bài. Người thắng ván trước sẽ được chia bài và đánh đầu tiên của ván bài mới. Lần lượt từng người đánh các lá bài do mình lựa chọn từ 01 đến 10 lá trên tay sao cho từng lá được ghép với nhau theo quy luật từng cặp đôi, bộ ba, bộ bốn đến bộ mười lá. Nếu từ ba lá trở lên phải được xếp theo thứ tự liên tiếp nhau không phụ thuộc vào cây đỏ hay đen. Khi nào có người đánh đi hết 10 lá bài thì là người thắng, những người thua phải đếm số cây bài còn lại chưa đánh và trả tiền cho người thắng cuộc với số tiền thỏa thuận là 5.000 đồng/lá. Ngoài ra, sau khi chia bài mỗi người có 10 lá bài nhưng thỏa mãn các điều kiện sau; được 05 cặp đôi; 10 lá bài cùng một màu (đỏ hay đen); 10 lá bài liên tiếp nhau, 04 lá 2 hoặc có thể đánh hết 10 lá bài mà không bị người khác bắt được thì tính là “báo Lốc” và người “báo Lốc” thì được mỗi người thua trả 100.000 đồng. Nếu báo Lốc mà bị người khác bắt được thì người báo Lốc phải đưa cho người bắt được bài 400.000 đồng. Trong trường hợp hết một ván bài có người không đánh được lá bài nào thì sẽ phải đưa cho người thắng ván đó 80.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Nam thua 1.250.000 đồng; Huy thua 1.040.000 đồng; Thọ thắng 400.000 đồng; Trọng thua 100.000 đồng; Nguyên thắng 1.990.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc, Nam sử dụng 2.200.000 đồng, Nguyên sử dụng 1.310.000 đồng, Huy sử dụng 2.200.000 đồng, Thọ sử dụng 2.400.000 đồng, Trọng sử dụng 2.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc là 10.110.000 đồng. Đến 00 giờ 40 phút ngày 23/8/2023, lực lượng công an kiểm tra phát hiện các bị can có hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền thì các bị can Nguyên, Huy, Thọ, Trọng đã cất tiền đánh bạc vào trong người, lực lượng Công an thu giữ trong người của Lương Văn N số tiền 3.300.000 đồng; Huy số tiền 1.160.000 đồng, Thọ số tiền là 2.800.000 đồng; Trọng số tiền là 1.900.000 đồng, thu giữ tại dưới chiếu trước mặt Nam số tiền là 950.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, 01 chiếu cói đã qua sử dụng.

Các bị can Lương Văn N, Phạm Văn N, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn H, Trần Văn T nhận thức và biết rõ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: Đối với số tiền 10.110.000 đồng các bị can sử dụng đánh bạc được bảo quản tại kho bạc Nhà nước. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói kích thước (1,2x1,89)m được nhập kho vật chứng theo quy định.

Tại Cáo trạng số 83 ngày 31/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lương Văn N, Phạm Văn N, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn H, Trần Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và không có ý kiến thắc mắc gì. Các bị cáo đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời thay đổi nội dung không xem xét tiền sự đối với Lương Văn N vì thời hiệu xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn đã hết.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn N, Phạm Văn N, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn H, Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Về điều luật:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn N.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn N.

Xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. *Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.*

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản và điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.110.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc. Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; 01 chiếc cối kích thước(1,2x1,89)m, bị rách ở giữa chiều kích thước 10cm, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng đối với các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng đã thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tòa án có đủ cơ sở kết luận: Hồi 00 giờ 40 phút, ngày 23/8/2023, tại nhà Phạm Văn N ở thôn Lương Quan, xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Lương Văn N, Phạm Văn N, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn H, Trần Văn T có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Lôc”. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.110.000 đồng, trong đó Nam sử dụng 2.200.000 đồng, Nguyên sử dụng 1.310.000 đồng, Huy sử dụng 2.200.000 đồng, Thọ sử dụng 2.400.000 đồng, Trọng sử dụng 2.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật tại cáo trạng nêu trên là hoàn toàn có cơ sở, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng là khách thể được Luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội có thể là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm khác, cần phải có biện pháp xử lý nghiêm tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt sống biết chấp hành, tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự câu kết tổ chức chặt chẽ với nhau, quá trình điều tra không xác định được ai là người đề xuất, trong đó Nam là người có vai trò tích cực đã đề các bị cáo cùng đánh bạc tại gia đình mình nên giữ vai trò cao nhất đứng đầu vụ án; bị cáo còn lại trực tiếp đánh bạc nên giữ vai trò là người thực hành.

Về nhân thân: Bị cáo Nam, Thọ, Nguyên có nhân thân tốt.

Bị cáo Nguyên đã bị xử phạt hành chính năm 2016 được giao quyết định xử phạt nhưng qua xác minh thể hiện không có quyết định cưỡng chế hay đơn đốc nào của cơ quan có thẩm quyền, bị cáo không trốn tránh, và không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào khác, nên căn cứ Điều 7, Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính thời hiệu áp dụng xử phạt hành chính với Nguyên đã hết nên không được coi là tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nam thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Thọ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Huy thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực ủng hộ người nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trọng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố đẻ được tặng Huân chương nên hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyên thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có mẹ đẻ được tặng Huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy xuất phát từ việc các bị cáo đều là anh em họ hàng, cùng xóm, làng sang nhà Nam thăm trông nom giúp đỡ bố của Nam bị ốm nặng đang trong giai đoạn nguy kịch, các bị cáo chỉ có ý định đánh phỏm có thắng thua bằng tiền, các bị cáo phạm tội do nhất thời bột phát, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cũng đảm bảo việc cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật phù hợp theo quy định tại khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận một phần.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành, điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về những vấn đề khác: Vụ án không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn N.

Căn cứ dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn N.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn N, Phạm Văn N, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn H, Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lương Văn N 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. *Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.*

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.110.000 đồng.

-Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; 01 chiếu cói kích thước(1,2x1,89)m, bị rách ở giữa chiếu kích thước 10cm, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng, đặc điểm, số lượng, chủng loại theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh ngày 01/11/2023).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lương Văn N, Phạm Văn N, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn H, Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP. Chí Linh;
- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Chí Linh;
- CQTHAHS Công an TP. Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát công an TP. Chí Linh;
- Phòng HSNVCS công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh